

BIẾN ĐỘNG CÁC CHỈ SỐ

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG VÀ KHUYẾN NGHỊ 02/03/2020

Tổng quan thị trường	HSX	HNX
Giá trị đóng cửa	884,43	110,67
Thay đổi (%)	0,25%	0,99%
KLGD (triệu CP)	206,63	86,66
GTGD (tỷ VND)	3.627,50	941,60
Số CP tăng giá	167	72
Số Cp đứng giá	70	57
Số Cp giảm giá	172	56

Chỉ số tài chính	HSX	HNX
PB (lần)	2,04	1,01
PE (lần)	13,63	9,22
Hệ số Beta	1,01	0,71
ROE (%)	19,56%	15,36%
ROA (%)	7,68%	5,37%

Giao dịch thỏa thuận	HSX	HNX
Khối lượng (triệu CP)	32,71	8,53
GTGD (tỷ VNĐ)	830,54	110,02

Giao dịch NĐT NN	HOSE	HNX
Giá trị mua (tỷ VNĐ)	356,75	3,31
Giá trị bán (tỷ VNĐ)	-651,80	-30,87
GTGD ròng (tỷ VNĐ)	-295,05	-27,56
Tổng GTGD (tỷ VNĐ)	-322,61	

Chỉ số HĐTL	Đóng cửa	+/-
VN30-Index	835,42	3,45
VN30F1910	839,6	9,5
VN30F1911	838,8	10,6
VN30F1912	848,7	8,8
VN30F2003	846,0	5,2

Thị trường thế giới	Đóng cửa	(%)
DJI *	25.409,36	-1,39%
S&P 500 *	2.954,22	-0,82%
DAX *	11.890,35	-3,86%
FTSE 100 *	6.580,61	-3,18%
Nikkei 225	21.344,08	0,95%
Hang Seng	26.339,00	0,80%

* Các chỉ số lấy giá trị phiên liền trước

Chứng khoán Việt Nam hồi phục nhẹ, SHB khớp lệnh kỷ lục 55 triệu cổ phiếu.

Diễn biến thị trường:

Lo ngại diễn biến phức tạp của dịch Covid-19 cùng áp lực bán rông của khối ngoại khiến TTCK Việt Nam mở cửa phiên giao dịch đầu tuần khá giằng co, với chỉ số Vn-Index dao động quanh mốc 880 điểm. Mặc dù vậy, kể từ phiên phiên, hiệu ứng tích cực từ sự khởi sắc của chứng khoán Trung Quốc đã cải thiện đáng kể tâm lý của giới đầu tư trong nước, giúp các chỉ số đồng loạt tăng điểm. Trong đó, đà tăng của VN-Index có vai trò không nhỏ của SAB khi cổ phiếu này tăng 8.000 đồng (4,9%) lên 170.000 đồng, hay GAS tăng 4,2% lên 79.000 đồng. Bên cạnh đó, điểm nhấn trong phiên hôm nay còn đến từ các cổ phiếu ngân hàng quy mô trung bình, tiêu biểu là SHB, LPB và STB khi đồng loạt bứt phá mạnh (SHB và LPB tăng trần, STB tăng 6,5%). Đáng chú ý, đây là phiên tăng trần thứ 4 liên tiếp của SHB, khớp lệnh xấp xỉ 55 triệu cổ phiếu và cũng là khối lượng khớp lệnh kỷ lục của SHB từ trước tới nay.

Dù thị trường đóng cửa trong sắc xanh, nhưng dòng tiền không cho thấy sự lan tỏa, với các mã giảm điểm vẫn chiếm số lượng tương đương so với số mã tăng. Ở các nhóm ngành mang tính thị trường, các cổ phiếu ngành chứng khoán (HCM, SHS, ART), dầu khí (PVS, PVD, GAS, BSR) đều hồi phục khá tốt trong phiên hôm nay. Trong khi đó, nhóm xây dựng và bất động sản giao dịch không thực sự tích cực, khi sắc đỏ vẫn hiện diện ở nhiều mã như HBC, DIG, DXG, HDG, HDC,... Ngoài ra, nhóm khu công nghiệp cũng có một phiên khởi sắc với BCM, KBC, GVR, D2D, VRG,... tăng điểm khá mạnh. Trên TTCK Phái sinh, cả 4 HĐTL đều đóng cửa với basis dương từ 3,38 đến 13,28 điểm cho thấy tâm lý giới đầu tư không còn quá bi quan với xu hướng thị trường lúc này.

Trái ngược với sự phục hồi của thị trường, giao dịch khối ngoại vẫn diễn ra không mấy tích cực khi họ tiếp tục có phiên bán rông trên cả 2 sàn với tổng giá trị khoảng 320 tỷ đồng. Lực bán của khối ngoại tập trung vào các Bluechips như MSN (39,7 tỷ đồng), VJC (29 tỷ đồng), VNM (28,9 tỷ đồng), VIC (26,2 tỷ đồng)... Ở chiều ngược lại, khối ngoại đẩy mạnh mua ròng E1VFN30 (32,6 tỷ đồng) và NLG (27,5 tỷ đồng).

Diễn biến CP CSI:

Diễn biến của cổ phiếu CSI vẫn rất trầm lắng khi đây đã là phiên thứ 6 liên tiếp cổ phiếu này không xuất hiện giao dịch. Kết phiên, CP CSI giữ giá tham chiếu 12.400 đồng/CP.

KHUYẾN NGHỊ ĐẦU TƯ:

Đồng thuận với những diễn biến hồi phục của thị trường chứng khoán khu vực Châu Á, chứng khoán Việt Nam chứng kiến phiên giao dịch khá tích cực, với sắc xanh hiện diện trên cả hai chỉ số. Dù vậy, biên độ tăng điểm là không nhiều, cùng với việc thanh khoản trong phiên hôm nay không có nhiều thay đổi so với những phiên trước đó, cho thấy tâm lý của giới đầu tư có phần tương đối thận trọng. Chúng tôi nhận định rằng, phiên hồi phục hôm nay vẫn chưa đủ để khẳng định xu hướng giảm điểm đã chấm dứt. Trong bối cảnh rủi ro vẫn đang là khá lớn, chúng tôi khuyến nghị quý nhà đầu tư tiếp tục ưu tiên đứng ngoài quan sát, kiên nhẫn chờ đợi những thông tin tích cực hơn từ đại dịch Covid-19 cũng như thị trường, trước khi đưa ra quyết định đầu tư.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT CHUYÊN SÂU VNINDEX



Chỉ báo/Chỉ số	Chỉ báo ngắn hạn	Chỉ báo/Chỉ số	Chỉ báo Trung hạn
Stochastic	TÍCH LŨY	MACD	TIÊU CỰC
Volume	TIÊU CỰC	MA18	TIÊU CỰC
MA Ngắn hạn	TIÊU CỰC	MA65	TIÊU CỰC
Trend Ngắn hạn	TIÊU CỰC	Trend Trung hạn	TÍCH LŨY

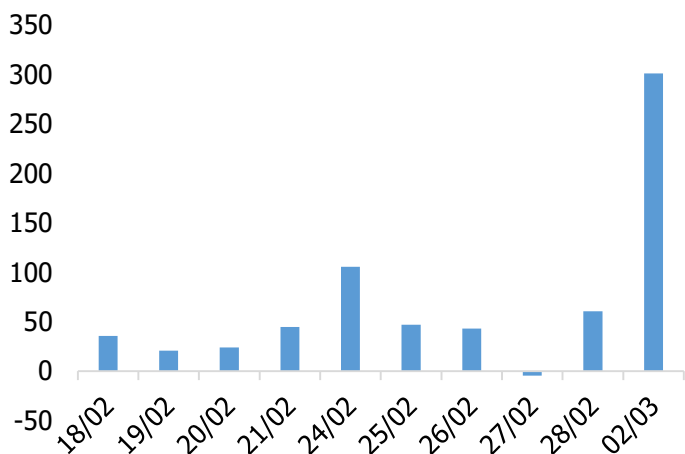
Kết luận: Đồng thuận với sắc xanh của thị trường chứng khoán khu vực Châu Á, chứng trường Việt Nam cũng có một phiên giao dịch khá tích cực khi lực mua tăng mạnh về cuối phiên. Tuy tăng điểm nhưng biên độ tăng còn hẹp và thanh khoản ở mức thấp nên xung lực tăng chưa thực sự đột phá.

Xét về trung hạn thì xu hướng giảm điểm vẫn đang chiếm thế thượng phong đối với chỉ số Vn-Index khi đường giá đang giao dịch hoàn toàn nằm dưới các đường trung bình MA7, MA18. Nhưng xét trong ngắn hạn chúng ta đã nhìn thấy những dấu hiệu tích cực sơ bộ đầu tiên. Thứ nhất là đã xuất nển đảo chiều " Hammer" phiên trước, và phiên hôm nay xác nhận bằng sắc xanh. Thứ hai là tín hiệu phân kỳ của chỉ báo MACD cho thấy sự đảo chiều trong ngắn hạn. Tuy nhiên, rủi ro vẫn đang rất lớn trong giai đoạn này và chưa phải là thời điểm an toàn cho vị thế mua. Vì thế, chúng tôi vẫn duy trì quan điểm thận trọng, đứng ngoài quan sát, đồng thời chờ nhịp hồi phục để giảm bớt tỷ trọng.

GIAO DỊCH NHÓM NHÀ ĐẦU TƯ VÀ CHỈ SỐ ĐỊNH GIÁ THỊ TRƯỜNG

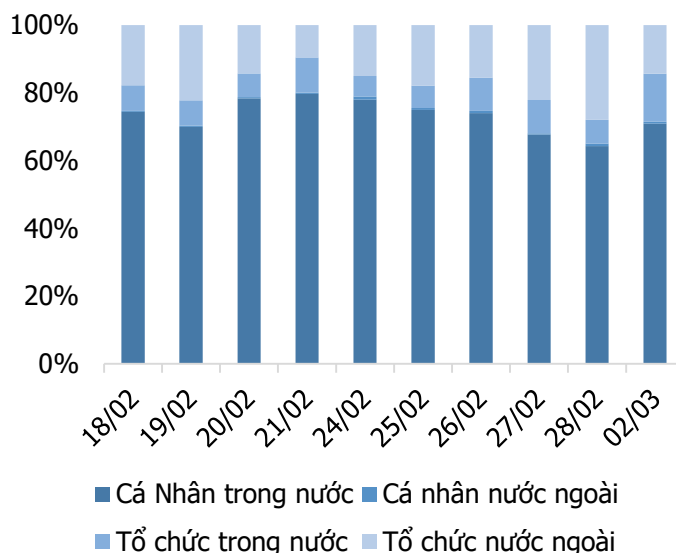
Giao dịch tự doanh ròng - Ngày

Giao dịch tự doanh ròng theo ngày



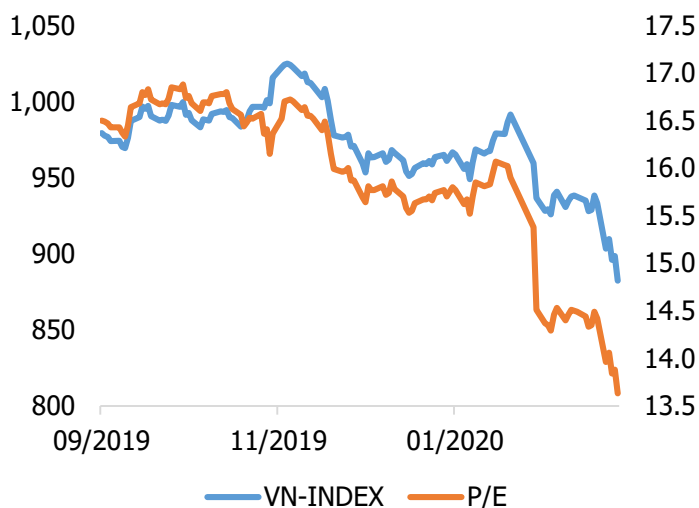
Giá trị giao dịch theo nhà đầu tư - Ngày

Giao dịch theo NĐT



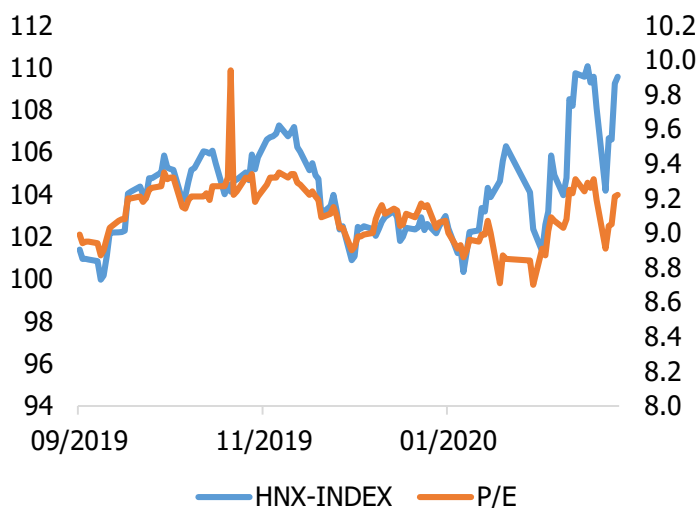
Vn-indexen – P/E lịch sử

VNINDEX - P/E lịch sử



Hn-index – P/E lịch sử

HNXINDEX - P/E lịch sử



TOP MUA RÒNG TỰ DOANH

Top mua ròng		
Mã CP	Giá	Giá trị (Tr. đồng)
VNM	104,500	32,748.69
TCB	22,500	30,620.22
VPB	26,900	27,363.13
VIC	105,400	26,814.31
HPG	22,300	24,614.18

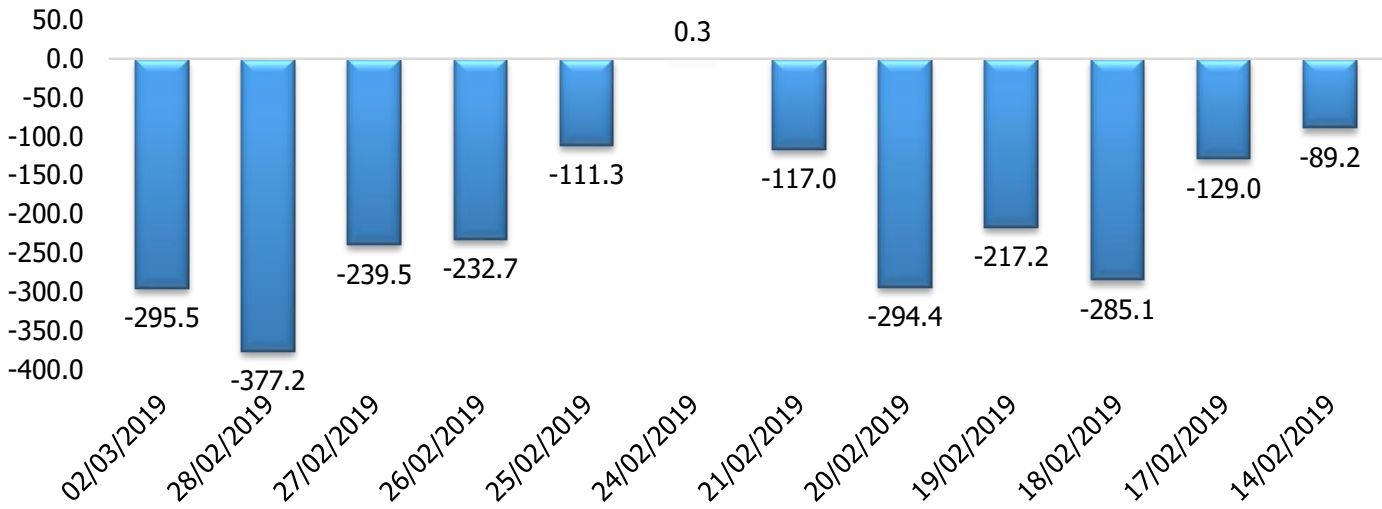
TOP BÁN RÒNG TỰ DOANH

Top bán ròng		
Mã CP	Giá	Giá trị (Tr. đồng)
E1VFN30	13,990	32,473.32
VCB	81,800	20,012.50
MWG	106,500	6,450.54
REE	32,450	2,650.27
VNM	104,500	2,194.75

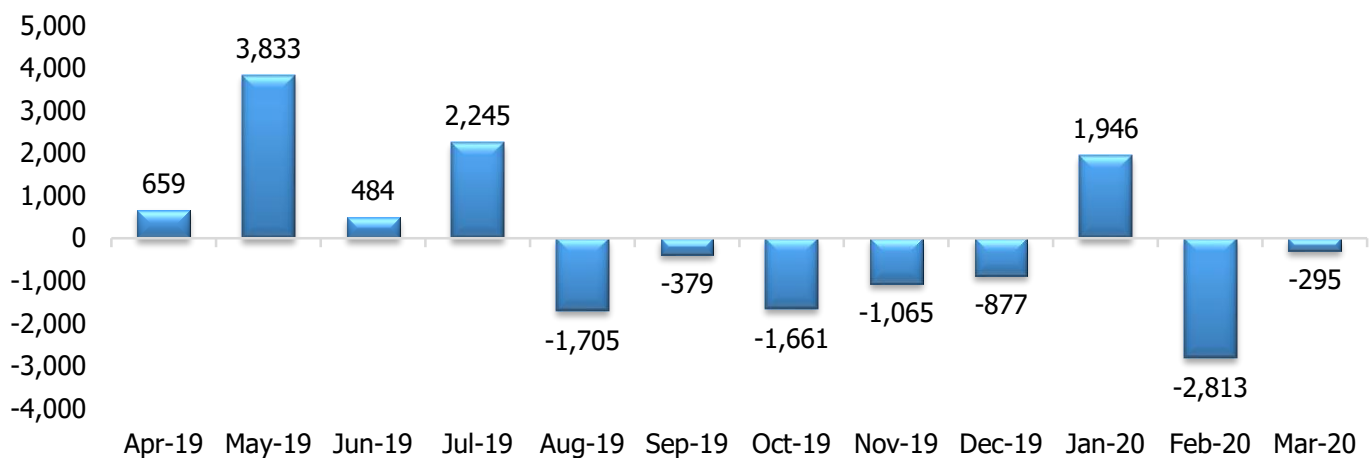
(Nguồn: Fiinpro, VNCS tổng hợp và tính toán)

GIAO DỊCH CỦA NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

Giao dịch nhà đầu tư nước ngoài 12 phiên gần nhất (tỷ VNĐ)



Giao dịch nhà đầu tư nước ngoài 12 tháng gần nhất (tỷ VNĐ)



HOSE TOP MUA-BÁN RÒNG

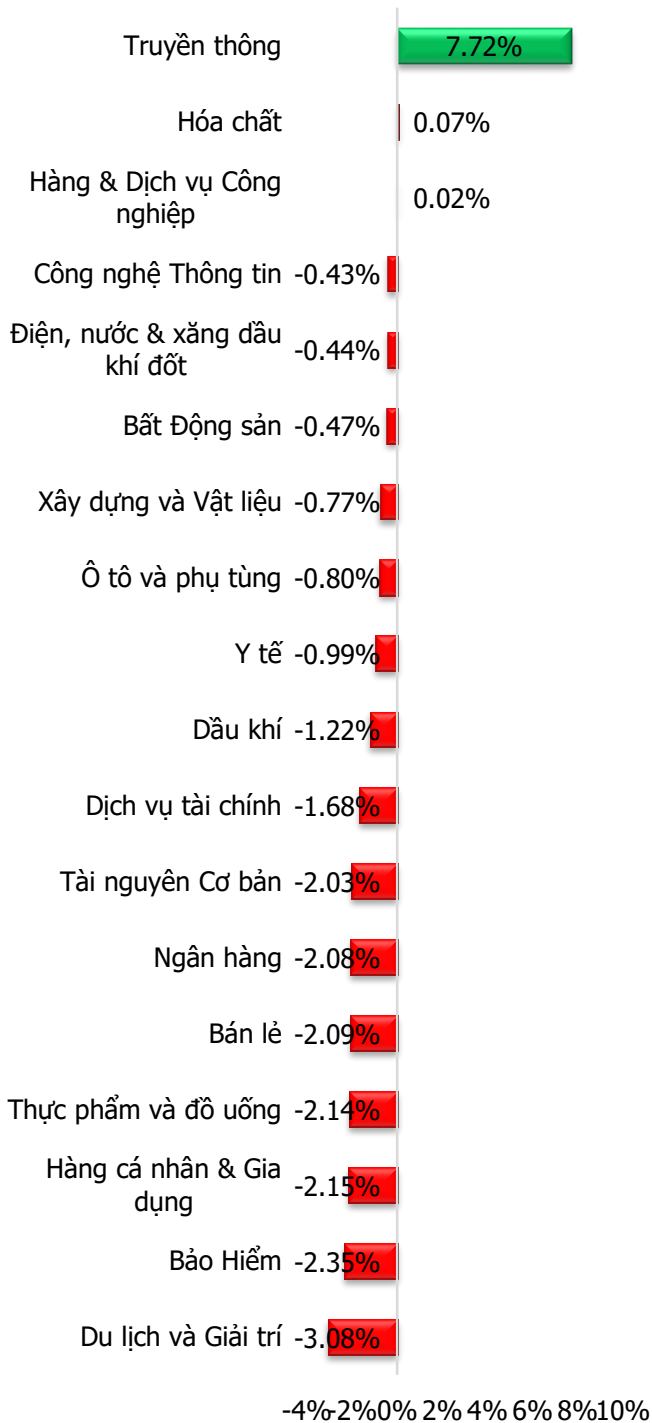
Top mua ròng		Top bán ròng	
Mã CP	Giá trị (Tỷ đồng)	Mã CP	Giá trị (Tỷ đồng)
E1VFN30	32.63	MSN	39.67
NLG	27.47	VJC	29.07
PHR	8.13	VNM	28.89
CVT	3.46	VIC	26.16
TCH	3.01	STB	23.24

HNX TOP MUA-BÁN RÒNG

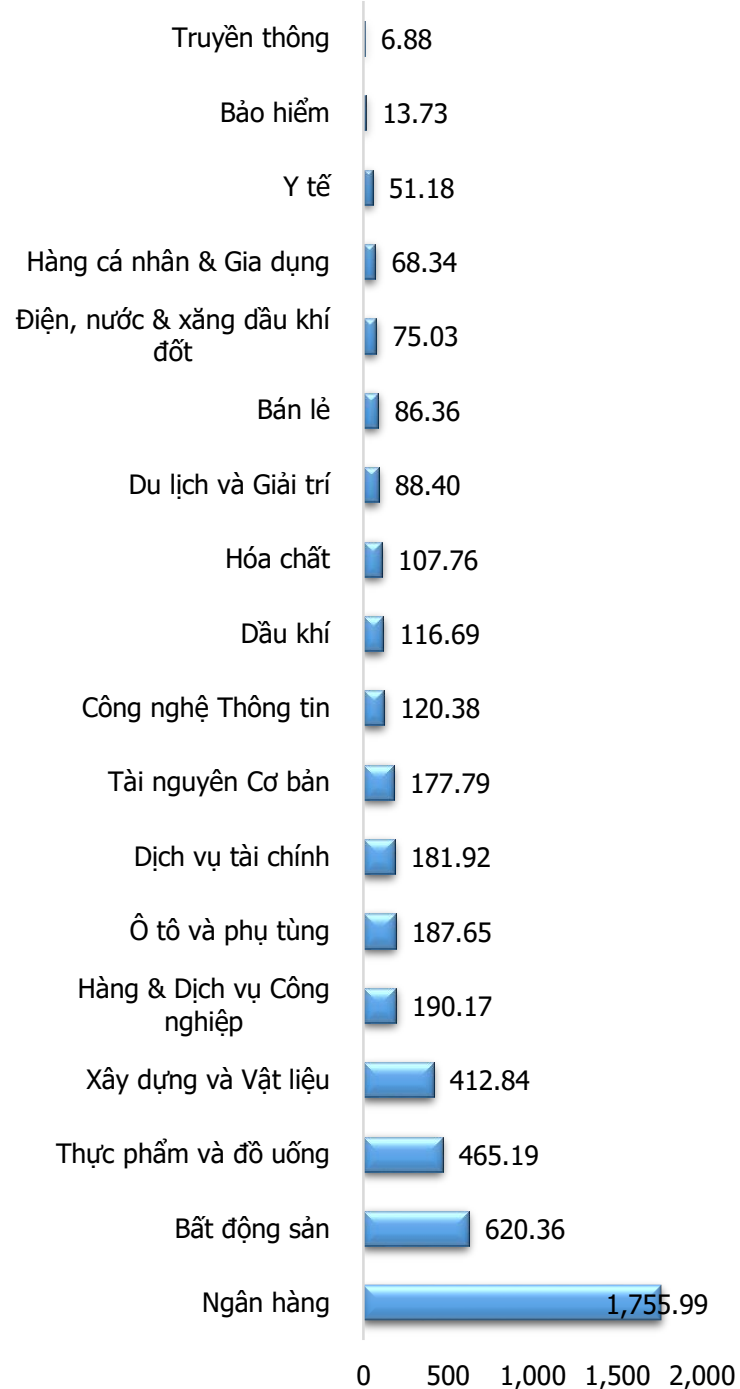
Top mua ròng		Top bán ròng	
Mã CP	Giá trị (Tỷ đồng)	Mã CP	Giá trị (Tỷ đồng)
AMV	1.27	PVS	24.49
VCS	0.30	SHB	3.38
SRA	0.22	NTP	1.23
TNG	1.18	TIG	0.15
SD6	0.07	NHA	0.14

NHÓM NGÀNH

Biến động giá theo ngành



Giá trị giao dịch theo ngành (tỷ đồng)



(Nguồn: Fiinpro)

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ

	Cổ phiếu	Giá Mua cao nhất	Giá Bán cao nhất	Cắt lỗ	Giá đóng cửa	Vùng Mua dự kiến	Vùng Bán dự kiến	Ngày Mua	Ngày Bán	Lợi nhuận	Cập nhật
Danh Mục Khuyến Nghị Mua	LPB	7.6	8.4	6.9	7.90	7.50					Chờ khớp
	STB	12.0	13.3	10.9	12.35	11.90					Chờ khớp
	TDM	23.2	25.8	21.2	23.45	23.00					Chờ khớp
	VNE	3.7	4.1	3.4	3.85	3.70					Chờ khớp
Danh Mục Đang Nằm Giữ	DVP	37.1	41.1	33.8	35.00	36.70		2/28/2020		-4.6%	Nằm giữ
	VIB	18.7	20.7	17.0	18.30	18.50		2/24/2020		-1.1%	Nằm giữ
	HAR	3.2	3.6	2.9	3.37	3.20		2/24/2020		5.3%	Nằm giữ
	VNA	2.8	3.1	2.6	3.00	2.80		2/24/2020		7.1%	Nằm giữ
	SNZ	16.6	18.4	15.1	18.20	16.40		2/13/2020		11.0%	Nằm giữ
	HII	9.9	11.0	9.0	13.70	9.80		2/10/2020		39.8%	Nằm giữ
	VBB	16.2	17.9	14.7	15.70	16.00		1/22/2020		-1.9%	Nằm giữ
	IDV	37.9	42.0	34.5	37.30	37.50		1/9/2020		-0.5%	Nằm giữ
	BCE	6.9	7.7	6.3	6.92	6.88		12/26/2019		0.6%	Nằm giữ
	EIB	17.1	18.9	15.5	17.70	16.9		11/6/2019		4.7%	Nằm giữ
	DP3	64.6	71.7	58.9	71.00	64.00		8/5/2019		10.9%	Nằm giữ
Danh Mục Đã Bán	SCR	5.6	6.2	5.1	5.17	5.55	5.10	2/19/2020	28/02/2020	-8.1%	Đã bán
	TNA	14.1	15.7	12.9	25.10	14.00	23.4	9/23/2019	12/26/2019	66.8%	Đã bán
	VPB	19.6	21.7	17.8	22.70	19.40	23.00	12/5/2019	1/31/2020	18.6%	Đã bán
	VPB	24.0	26.7	21.9	26.80	23.80	28.30	2/6/2020	2/25/2020	18.9%	Đã bán
	DGW	26.3	29.1	23.9	27.30	26.00	27.70	2/11/2020	2/21/2020	6.5%	Đã bán
	DHC	39.3	43.6	35.8	39.50	38.90	39.20	1/17/2020	2/3/2020	0.8%	Đã bán
	VSC	26.1	28.9	23.7	26.40	25.80	26.20	12/19/2019	1/31/2020	1.6%	Đã bán
	ACB	23.4	26.0	21.3	23.60	23.20	23.70	1/15/2020	1/31/2020	2.2%	Đã bán
	STB	10.4	11.5	9.5	10.35	10.30	10.40	1/13/2020	1/31/2020	1.0%	Đã bán
	KDH	25.9	28.7	23.6	26.25	25.60	26.5	9/26/2019	12/19/2019	3.5%	Đã bán
	SNZ	19.4	21.5	17.7	19.00	19.2	19.5	10/21/2019	12/3/2019	1.6%	Đã bán
	GMD	23.5	26.1	21.4	23.50	23.30	23.60	12/16/2019	12/27/2019	1.3%	Đã bán

NHÓM CÁC CỔ PHIẾU CÓ GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN

HOSE TOP TĂNG GIÁ

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
YEG	64,400	4,200	6.98%	73,770
DRH	6,150	400	6.96%	1,489,930
VNE	3,850	250	6.94%	363,340
SVI	72,500	4,700	6.93%	10
HHS	4,790	310	6.92%	2,572,260

HNX TOP TĂNG GIÁ

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
FID	1,000	100	11.11%	600
PVX	1,000	100	11.11%	208,605
D11	17,600	1,600	10.00%	800
QNC	4,400	400	10.00%	8,020
TMB	11,000	1,000	10.00%	8,950

HOSE TOP GIẢM GIÁ

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
CCI	13,950	-1,050	-7.00%	6,650
MDG	12,650	-950	-6.99%	50
SSC	44,650	-3,350	-6.98%	680
L10	12,700	-950	-6.96%	20
PXS	4,680	-350	-6.96%	96,680

HNX TOP GIẢM GIÁ

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
NHP	500	-100	-16.67%	188,300
ACM	600	-100	-14.29%	277,783
SDA	2,700	-300	-10.00%	4,400
CSC	27,400	-3,000	-9.87%	47,600
HHC	94,200	-10,300	-9.86%	100

HOSE TOP KHỐI LƯỢNG GD ĐỘT BIẾN

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
STB	12,350	750	6.47%	27,550,640
AMD	2,350	150	6.82%	10,721,060
HAI	2,670	130	5.12%	7,951,200
TCH	33,900	2,100	6.60%	5,053,330
HQC	1,030	10	0.98%	4,890,740

HNX TOP KHỐI LƯỢNG GD ĐỘT BIẾN

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
SHB	10,500	900	9.38%	54,625,808
PVS	15,000	100	0.67%	3,225,581
ART	2,400	100	4.35%	2,133,830
SHS	8,200	300	3.80%	2,083,975
HUT	2,100	100	5.00%	1,049,210

HOSE TOP GIÁ TRỊ GD NHIỀU NHẤT

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
STB	12,350	750	6.47%	27,550,640
AMD	2,350	150	6.82%	10,721,060
HAI	2,670	130	5.12%	7,951,200
TCH	33,900	2,100	6.60%	5,053,330
MBB	20,700	300	1.47%	4,996,110

HNX TOP GIÁ TRỊ GD NHIỀU NHẤT

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
SHB	10,500	900	9.38%	54,625,808
ACB	25,200	0	0.00%	3,629,494
PVS	15,000	100	0.67%	3,225,581
ART	2,400	100	4.35%	2,133,830
SHS	8,200	300	3.80%	2,083,975

(Nguồn: Fiinpro, VNCS tổng hợp và tính toán)

DANH MỤC VN30:

STT	Mã CP	Vốn hóa	Giá trị sổ sách	EPS	ROA	ROE	P/E	P/B	KLGDQB 6T	Giá hiện tại	Tăng/giảm 12T
		tỷ VNĐ	VNĐ	VNĐ	%	%	lần	lần	cổ phiếu	ngàn VNĐ	%
1	BID	183,002	18,560	2,410	0.7%	16.2%	18.88	2.45	988,897	45,150	44.81%
2	CTD	4,753	110,305	9,320	11.2%	22.5%	6.68	0.56	97,217	64,000	-51.98%
3	CTG	95,878	20,624	2,541	0.7%	11.9%	10.13	1.25	5,503,134	25,500	23.80%
4	BVH	40,754	25,688	1,550	1.3%	8.4%	35.43	2.14	192,893	54,700	-40.79%
5	PLX	61,446	19,375	3,613	5.8%	16.2%	14.28	2.66	309,757	50,800	-4.98%
6	EIB	21,146	12,810	704	0.9%	8.6%	24.41	1.34	2,331,607	17,700	-1.43%
7	FPT	37,373	20,699	4,627	11.7%	23.0%	11.91	2.66	1,845,311	55,700	42.62%
8	GAS	145,077	25,363	6,239	17.5%	25.7%	12.15	2.99	315,112	79,000	-19.46%
9	POW	23,067	11,520	1,064	3.9%	8.9%	9.26	0.86	2,032,263	9,980	-38.82%
10	HDB	26,761	19,813	3,745	1.4%	18.6%	7.42	1.40	1,864,532	27,700	-7.33%
11	HPG	61,710	17,241	2,719	16.4%	26.8%	8.22	1.30	6,439,975	22,300	-13.52%
12	MBB	47,881	16,189	3,400	1.4%	14.9%	6.00	1.26	5,281,216	20,700	5.27%
13	MSN	57,278	36,597	4,766	8.9%	26.1%	10.28	1.34	1,315,379	49,000	-44.88%
14	MWG	48,267	26,991	8,628	12.2%	41.3%	12.34	3.95	817,280	106,500	24.81%
15	NVL	51,870	22,978	3,654	3.7%	13.6%	14.64	2.33	1,511,790	53,600	-6.96%
16	PNJ	18,398	20,312	5,345	18.8%	28.3%	15.28	4.02	645,445	81,600	14.41%
17	REE	10,573	33,532	5,285	11.6%	19.1%	6.45	1.02	841,354	32,450	3.18%
18	ROS	4,121	10,645	314	7.6%	14.0%	23.11	0.68	21,979,883	7,340	-79.05%
19	SAB	103,888	29,325	7,880	22.0%	30.1%	20.56	5.52	157,877	170,000	-30.85%
20	SBT	13,171	12,426	589	3.0%	8.0%	36.74	1.74	2,812,366	21,400	12.24%
21	SSI	8,237	18,215	1,784	6.6%	14.4%	8.91	0.87	1,772,086	15,800	-40.47%
22	STB	20,922	14,826	1,361	0.4%	6.3%	8.52	0.78	4,586,453	12,350	-5.69%
23	TCB	77,878	17,651	2,881	3.1%	25.6%	7.72	1.26	4,195,649	22,500	-16.04%
24	VCB	305,612	23,099	4,991	1.2%	20.3%	16.51	3.57	882,257	81,800	37.41%
25	VHM	264,477	16,901	6,367	0.0%	0.0%	12.63	4.76	1,770,716	80,500	-7.01%
26	VIC	356,508	22,596	2,225	1.6%	5.8%	47.38	4.66	581,657	105,400	-7.54%
27	VJC	63,856	29,231	7,883	15.1%	45.4%	15.46	4.17	641,021	120,800	3.34%
28	VNM	181,974	15,794	6,076	28.5%	38.9%	17.20	6.62	1,340,400	104,500	-23.16%
29	VPB	66,307	17,318	3,377	2.6%	24.1%	8.05	1.57	4,970,895	26,900	31.40%
30	VRE	64,761	11,845	1,224	5.6%	7.9%	23.28	2.41	3,214,750	28,550	-11.08%

(Nguồn: Finpro, VNCS tổng hợp và tính toán)

LIÊN HỆ TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU VNCS: vncs.research@vn-cs.com

Người thực hiện: Dương Quang Minh

Chuyên viên Phân tích Kinh tế Vĩ mô và Thị trường Chứng khoán

Email: minhdq@vn-cs.com

Người thực hiện: Đỗ Thị Hường

Chuyên viên bộ phận Kinh tế Vĩ mô và Thị trường Chứng khoán

Email: huongdt@vn-cs.com

TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU VNCS

Đỗ Bảo Ngọc

Phó Tổng giám đốc & Giám đốc trung tâm nghiên cứu

Email: ngocdb@vn-cs.com

Bộ phận Phân tích Ngành và Doanh nghiệp

Nguyễn Đức Minh

Chuyên viên Phân tích Cao cấp

Email: minhdn@vn-cs.com

Vũ Thùy Dương

Chuyên viên phân tích

Email: duongvt@vn-cs.com

Trần Vũ Phương Liên

Chuyên viên phân tích

Email: lientvp@vn-cs.com

Dương Quang Minh

Chuyên viên Phân tích Kinh tế Vĩ mô và Thị trường Chứng khoán

Email: minhdq@vn-cs.com

Bộ phận Phân tích Kinh tế Vĩ mô và Thị trường Chứng khoán

Lưu Chí Kháng

Phó Phòng Phân tích Kinh tế Vĩ mô và Thị trường Chứng khoán

Email: khanglec@vn-cs.com

Đỗ Thị Hường

Chuyên viên bộ phận Kinh tế Vĩ mô và Thị trường Chứng khoán

Email: huongdt@vn-cs.com

Hệ Thống Khuyến Nghị: Hệ thống khuyến nghị của CTCP Chứng khoán Kiến Thiết Việt Nam (VNCS) được xây dựng dựa trên mức chênh lệch của giá mục tiêu 12 tháng và giá cổ phiếu trên thị trường tại thời điểm đánh giá.

Xếp hạng	Khi (giá mục tiêu – giá hiện tại)/giá hiện tại
MUA	$\geq 20\%$
KHẢ QUAN	Từ 10% đến 20%
PHÙ HỢP THỊ TRƯỜNG	Từ -10% đến +10%
KÉM KHẢ QUAN	Từ -10% đến - 20%
BÁN	$\leq -20\%$

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Bản quyền thuộc về Công ty Cổ phần Chứng khoán Kiến Thiết Việt Nam (VNCS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và VNCS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của VNCS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của VNCS.

TRỤ SỞ VNCS

Tầng 3 Grand Plaza, số 117 Trần Duy Hưng, Cầu Giấy, Hà Nội

ĐT: + 84 24 3926 0099 Webiste: www.vn-cs.com